

Số: 1567/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nhà ở,  
Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4656/TTr-SXD-VP ngày 04 tháng 4 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 26 thủ tục hành chính lĩnh vực Nhà ở, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng gồm: 05 thủ tục mới ban hành; 09 thủ tục sửa đổi; 05 thủ tục thay thế và 07 thủ tục bị bãi bỏ (trong đó có 04 thủ tục bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục sau:

- Thủ tục có thứ tự A.I.1, A.I.2, A.I.3, A.I.4, A.I.5, A.I.6 ban hành kèm theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thủ tục có thứ tự I.1 ban hành kèm theo Quyết định số 5091/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thủ tục có thứ tự B.I.1, B.I.2, B.I.3, B.I.4, B.I.5, B.I.6, B.I.7, B.I.8, B.I.9 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 5392/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT, PCT/VVH;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu VT, KSTT/L. 5



**CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mai



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NHÀ Ở, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 156-T /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Nhà ở</b>						
1	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Nhà ở ngày 18/6/2014;</li><li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li><li>- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;</li><li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li></ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở;</li> <li>- Công văn số 6151/HĐ-SXD-QLN&amp;CS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng về công tác chuyển giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Giải quyết chuyên quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở.</li> <li>- Công văn số 6151/HĐ-SXD-QLN&amp;CS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng về công tác chuyển giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</li> </ul>	
3	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở.</li> <li>- Công văn số 6151/HĐ-SXD-QLN&amp;CS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng về công tác chuyển giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.	
4	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Bán ở nhà cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không quá 45 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</p>	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. Linh vực Nhà ở</b>						
1	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- 60 ngày, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm.</li> </ul>	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở ngày 18/6/2014;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở.</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
2	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định giá của chủ đầu tư	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển nhà ở xã hội;</li> <li>- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015;</li> <li>- Quyết định số 1039/QĐ-BXD ngày 13/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong</li> </ul>	<p><b>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1:</b> Chủ đầu tư trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ (bản sao có chứng thực) đến Sở Xây dựng nơi có dự án để đề nghị tổ chức thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội do mình đầu tư xây dựng.</li> <li>- <b>Bước 2: Thẩm định</b></li> <li>+ Trường hợp chủ đầu tư đã hoàn thành xong việc xây dựng nhà ở xã hội và đã được kiểm toán về chi</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
.					<p>lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 2693/UBND-ĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không phải bằng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.</p>	<p>phí của dự án theo quy định thì Sở Xây dựng có thể căn cứ vào báo cáo kiểm toán để thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội của dự án.</p> <p>+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định giá của chủ đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho chủ đầu tư, trong đó nêu rõ các nội dung đồng ý và nội dung cần chỉnh sửa (nếu có).</p> <p><b>2. Cơ quan thực hiện:</b> Sở Xây dựng (Công văn số 2693/UBND-ĐT ngày 03</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao Sở Xây dựng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và thực hiện thẩm định giá bán, giá cho thuê và giá cho thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không phải bằng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).
<b>II. Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>						
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chi; - Chi phí sát hạch: 300.000 đồng/lượt sát hạch	- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					dụng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; - Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch; - Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sô hộ khẩu, sô tạm trú giấy.	
2	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	- Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ; - Chi phí sát hạch: 300.000 đồng/lượt sát hạch	- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> </ul>	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sô hộ khẩu, sô tạm trú giấy.</li> </ul>	
3	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<p>- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ;</p> <p>- Chi phí sát hạch: 300.000 đồng/lượt sát hạch</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <p>- Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch;</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sô hộ khẩu, sô tạm trú giấy.	
4	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 300.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch.</li> </ul>	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
5	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 1.000.000 đồng/chứng chi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul>	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
6	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul>	

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I. Lĩnh vực Nhà ở</b>						
1	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul>	
<b>II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
1	Cấp giấy chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ;</li> <li>- Chi phí sát hạch: 300.000 đồng/lượt sát hạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bộ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</li> </ul>	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 150.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 702/QĐ-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố điều chỉnh Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21 tháng 9</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 96/TB-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc dừng thu chi phí bù đắp đầu tư xây dựng phần mềm sát hạch;</li> <li>- Công văn số 890/BXD-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bô sơ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.</li> </ul>	
3	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 3065/BXD-HĐXD ngày 02/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức.</li> </ul>	
4	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	

#### **D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
	<b>I. Lĩnh vực Nhà ở</b>	
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Dự án có quy mô sử dụng đất từ 10ha đến dưới 50ha và có số lượng nhà ở dưới 2.500 căn); Dự án không phân biệt quy mô diện tích, số lượng nhà ở nhưng thuộc khu hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong các đồ án quy hoạch)	<p>- Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;</p> <p>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p> <p>(Bãi bỏ theo Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).</p>
2	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Văn bản quy định việc bãi bỏ</b>
	quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP: Dự án có quy mô sử dụng đất dưới 10ha	
3	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định chủ đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul> <p>(Được thay thế bởi thủ tục Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư))</p>
4	Thủ tục có ý kiến đối với danh sách dự kiến mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;</li> <li>- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
		(Lý do bãi bỏ: hiện nay, Bộ Xây dựng chưa ban hành Quyết định công bố đối với thủ tục hành chính này. Sở Xây dựng sẽ có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, công bố TTHC để Thành phố thực hiện công bố danh mục)
	<b>II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>	
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/2014;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> </ul>
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul> <p>(Được thay thế bởi thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng); Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III)</p>
3	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/2014;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
		(Được thay thế bởi thủ tục Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mắt, hư hỏng); Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III)